

TP.HCM, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN**  
**NĂM 2019**

*(Theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**I/ THÔNG TIN CHUNG**

**1) Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38 552 354
- Fax : (84-28) 39 550 424
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : [cncholon@capnuoccholon.com.vn](mailto:cncholon@capnuoccholon.com.vn)
- Mã cổ phiếu : CLW

**Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tiền thân là Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn, được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 06 năm 2008 về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

## **2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

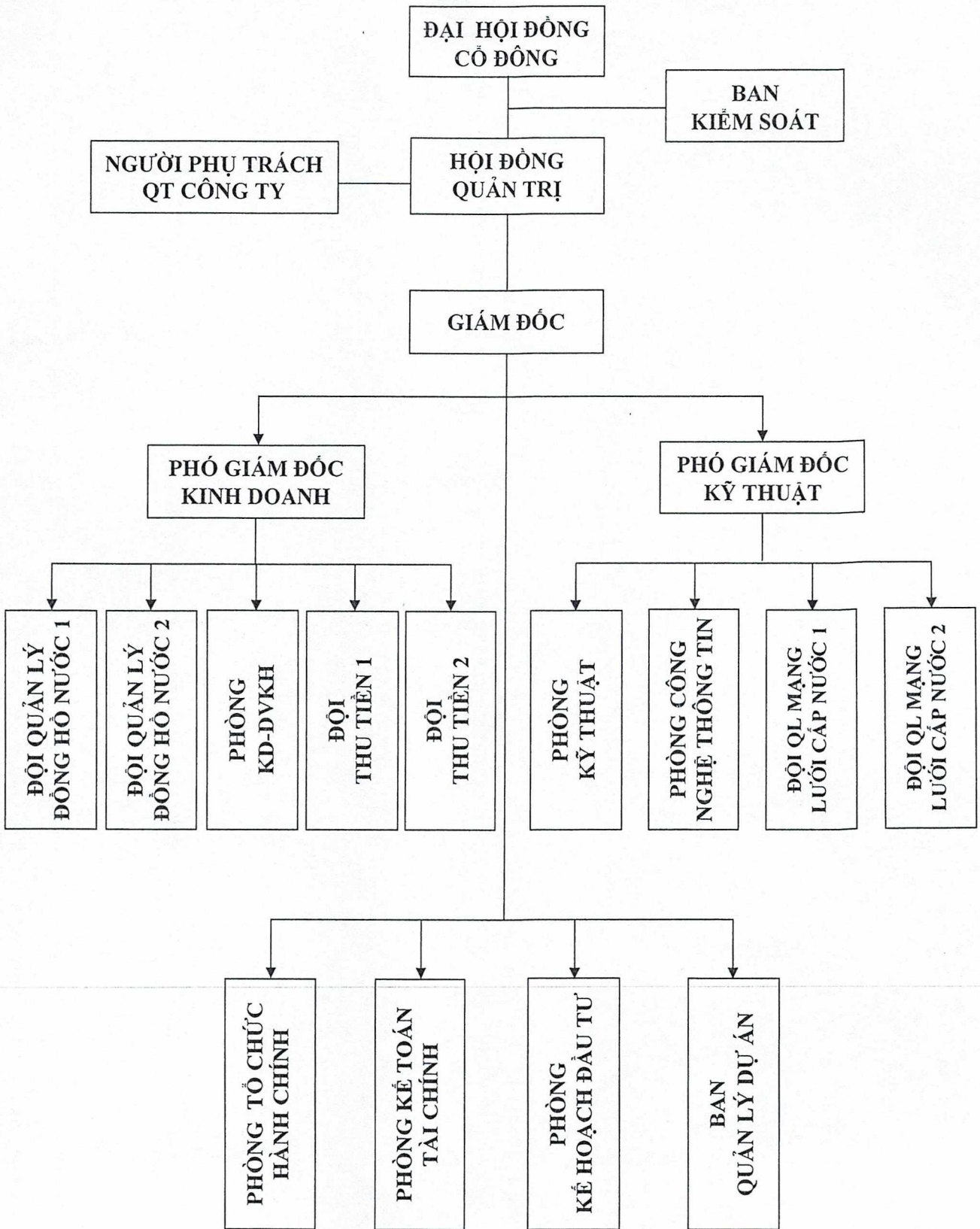
Theo phân công của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn), Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh. Tuy nhiên kể từ ngày 21/06/2017, quyền và nghĩa vụ cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã được Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chuyển giao cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông).

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY



#### **4) Định hướng phát triển:**

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty.

#### **5) Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):**

- Rủi ro về lãi suất: do Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty phải đi vay thương mại để thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, do đó rủi ro có thể xảy ra nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng có biến động lớn.
- Rủi ro kinh doanh: mặt dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- Rủi ro về pháp lý: hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập khối Asean, TPP... Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.
- Rủi ro khác: các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **Đặc điểm tình hình**

##### ***Thuận lợi***

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban Lãnh đạo, Đảng ủy, Hội đồng quản trị công ty cũng như sự giúp đỡ từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý.
- Hệ thống mạng lưới cấp nước cơ bản đã phủ kín gần hết địa bàn nên có thể ưu tiên tập trung nhân lực cho công tác giảm thất thoát nước.
- Có điều kiện tiếp cận, nghiên cứu các công nghệ tiên tiến để áp dụng vào hoạt động công ty nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện hiệu quả giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng...

##### ***Khó khăn***

- Tiêu thụ nước của khách hàng đã ổn định, địa bàn cấp nước đã gần được phủ kín. Sản lượng vẫn tăng so với năm ngoái nhưng mức tăng không cao.
- Việc đầu tư các dự án phát triển mạng lưới cấp nước chưa mang lại hiệu quả tương xứng với chi phí đã bỏ ra.
- Công tác xin phép đào đường để thực hiện cải tạo ống cũ mục còn nhiều khó khăn, trở ngại từ phía địa phương.
- Cần tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó bố trí sắp xếp cán bộ hợp lý trên cơ sở xem xét quy hoạch đội ngũ cán bộ hiện tại và lâu dài đáp ứng giai đoạn phát triển mới của đơn vị.

Ngay từ đầu năm 2019, HĐQT và Ban điều hành đã nhận định đúng những thuận lợi và khó khăn, đặc biệt xác định rõ công tác chống thất thoát nước sẽ quyết định đến sự sống còn của doanh nghiệp. Từ đó HĐQT đã có những chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, cùng với quyết tâm nỗ lực và kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, đến cuối cùng đã đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m <sup>3</sup>	109.000	107.683	98,79%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.045.509	1.073.950	102,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	18.084	30.290	167,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14.789	22.050	149,1%
5	Cổ tức	%	8%	10%	

Kết quả hoạt động SXKD của công ty năm 2019 đã hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch về giá bán bình quân, doanh thu, công tác thay ĐHN, gắn mới ĐHN và đặc biệt là tỷ lệ thất thoát nước. Tỷ lệ thất thoát nước đã kéo giảm 3,35% và được kéo giảm đúng theo lộ trình đã đề ra.

## 2) Tổ chức và nhân sự:

### 2.1/-Danh sách Ban điều hành:

#### a. Ông Huỳnh Tuấn Anh – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam  
 Ngày sinh : 26/01/1970  
 Nơi sinh : Hà Nội  
 Số CMND : 022239251 cấp ngày 01/08/2015 tại CA Tp.HCM  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : 87 đường 30, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, Tp. HCM  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

#### *Quá trình công tác*

1995 – 2005 : PGĐ XN khai thác nước ngầm – Công ty cấp nước TP.HCM  
 2005 – 2006 : Phó Trưởng phòng Hợp tác Kinh tế Tổng hợp – Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV  
 2006 – 2012 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức  
 2012 – 2014 : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức  
 2014 – 4/2018 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức  
 4/2018 – 31/12/2019 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

#### b. Ông Nguyễn Anh Kiệt – Phó Giám đốc Kỹ thuật giai đoạn 15/03/2019 đến 31/12/2019

Giới tính : Nam  
 Ngày sinh : 26/10/1979  
 Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh  
 Số CMND : 023261518 cấp ngày 30/12/2009 tại CA Tp.HCM  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 11 đường số 8 KDC CitiLand (Phan Văn Trị), P.5, Q.Gò Vấp, Tp. HCM.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

**Quá trình công tác**

2002 – 2005 : Nhân viên - Ban Kỹ thuật Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn  
2005 – 2010 : Tổ trưởng - Phòng KTCN Công ty CPCN Chợ Lớn  
2010 – 2014 : Phó trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn  
2014 – 2017 : Trưởng phòng QLCN - Công ty CPCN Chợ Lớn  
2017 – 3/2019 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty CPCN Chợ Lớn  
3/2019 – 31/12/2019 : PGĐ kỹ thuật – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

**c. Bà Lê Thị Thanh Tâm – Phó Giám đốc kinh doanh giai đoạn 01/01/2019 đến 19/04/2019**

Giới tính : Nữ  
Ngày sinh : 04/03/1969  
Nơi sinh : Hà Nội  
Số CMND : 022714596 cấp ngày 02/12/2004 tại CA Tp.HCM  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 116 Trần Minh Quyền, P.11, Q.10, TP.HCM  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân QTKD

**Quá trình công tác**

1990 – 1994 : Nhân viên tổ kiểm tra – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn  
1995 – 1999 : Tổ trưởng (Đội thu tiền) – Chi nhánh CN Chợ Lớn  
2000 – 2003 : Đội phó đội thu tiền – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn  
2003 – 2004 : Đội trưởng đội thu tiền – Chi nhánh CN Chợ Lớn  
2004 – 2006 : Phó Giám đốc kinh doanh – Chi nhánh CN Chợ Lớn  
2007 – 5/2017 : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn  
6/2017 – 19/04/2019 : Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

**d. Bà Hồ Kim Phượng – Phó Giám đốc kinh doanh giai đoạn 01/07/2019 đến 31/12/2019**

Giới tính : Nữ  
Ngày sinh : 16/12/1972  
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh  
Số CMND : 022676201 cấp ngày 18/04/2013 tại CA Tp.HCM  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 65/6 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, TP.HCM  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

**Quá trình công tác**

10/1992 – 11/2002 : Nhân viên - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn  
12/2002 – 6/2004 : Tổ trưởng - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn  
6/2004 – 11/2004 : Phó trưởng ban QLDA-Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn  
12/2004 – 11/2006 : Trưởng ban QLDA - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn  
12/2006 – 02/2007 : Trưởng ban KTCN - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn  
3/2007 – 02/2016 : Trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn  
3/2016 – 6/2019 : Trưởng phòng KHĐT - Công ty CPCN Chợ Lớn  
7/2019 – 31/12/2019 : Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

**e. Bà Vũ Thị Như Quỳnh – Kế toán trưởng**

Giới tính : Nữ  
 Ngày sinh : 05/04/1979  
 Nơi sinh : Thái Bình  
 Số CMND : 034179003162 cấp ngày 10/06/2016 tại Cục cảnh sát  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Địa chỉ thường trú : 48 Đường số 10, KCD Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành TCDN

**Quá trình công tác**

10/2002 – 5/2004 : Nhân viên kế toán – Công ty TNHH Việt Liên  
 6/2004 – 2006 : Nhân viên kế toán – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn  
 2007 – 2009 : Nhân viên kế toán – Công ty CP cấp nước Chợ Lớn  
 2010 – 06/6/2017 : Tổ trưởng Tổ thanh toán – Công ty CPCN Chợ Lớn  
 07/6/2017 – 31/12/19 : Trưởng phòng KTTC kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/10/2019 để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
<b>I Giai đoạn từ 01/01/2019 đến 15/03/2019:</b>							
1	Huỳnh Tuấn Anh	-	-	1.657.600	12,751%	<b>1.657.600</b>	<b>12,751%</b>
2	Lê Thị Thanh Tâm <sup>(1)</sup>	1.400	0,011%	-	-	<b>1.400</b>	<b>0,011%</b>
3	Vũ Thị Như Quỳnh	525	0,004%	-	-	<b>525</b>	<b>0,004%</b>
<b>Tổng cộng</b>						<b>1.659.525</b>	<b>12,766%</b>
<b>II Giai đoạn từ 15/03/2019 đến 19/04/2019:</b>							
1	Huỳnh Tuấn Anh	-	-	1.657.600	12,751%	<b>1.657.600</b>	<b>12,751%</b>
2	Lê Thị Thanh Tâm	1.400	0,011%	-	-	<b>1.400</b>	<b>0,011%</b>
3	Nguyễn Anh Kiệt <sup>(2)</sup>	1.300	0,010%	-	-	<b>1.300</b>	<b>0,010%</b>
4	Vũ Thị Như Quỳnh	525	0,004%	-	-	<b>525</b>	<b>0,004%</b>
<b>Tổng cộng</b>						<b>1.660.825</b>	<b>12,776%</b>
<b>III Giai đoạn từ 19/04/2019 đến 30/06/2019:</b>							
1	Huỳnh Tuấn Anh	-	-	1.657.600	12,751%	<b>1.657.600</b>	<b>12,751%</b>
2	Nguyễn Anh Kiệt	1.300	0,010%	-	-	<b>1.300</b>	<b>0,010%</b>
3	Vũ Thị Như Quỳnh	525	0,004%	-	-	<b>525</b>	<b>0,004%</b>
<b>Tổng cộng</b>						<b>1.659.425</b>	<b>12,765%</b>
<b>IV Giai đoạn từ 27/04/2018 đến nay:</b>							
1	Huỳnh Tuấn Anh	-	-	1.657.600	12,751%	<b>1.657.600</b>	<b>12,751%</b>
2	Hồ Kim Phượng <sup>(3)</sup>	1.200	0,009%	-	-	<b>1.200</b>	<b>0,009%</b>
3	Nguyễn Anh Kiệt	1.300	0,010%	-	-	<b>1.300</b>	<b>0,010%</b>
4	Vũ Thị Như Quỳnh	525	0,004%	-	-	<b>525</b>	<b>0,004%</b>
<b>Tổng cộng</b>						<b>1.660.625</b>	<b>12,774%</b>

**Ghi chú:**

(<sup>1</sup>): Bà Lê Thị Thanh Tâm là Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn giai đoạn từ 01/01/2019 đến 19/04/2019.

(<sup>2</sup>): Ông Nguyễn Anh Kiệt là Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn giai đoạn từ 15/03/2019 đến 31/12/2019.

(<sup>3</sup>): Bà Hồ Kim Phượng là Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn giai đoạn từ 01/07/2019 đến 31/12/2019.

**2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành:**

- Phó Giám đốc kỹ thuật:
  - Từ 01/01/2019 đến 14/03/2019: Ông Huỳnh Tuấn Anh, Giám đốc Công ty tạm thời kiêm nhiệm trong thời gian chờ xem xét bổ nhiệm Phó Giám đốc kỹ thuật.
  - Từ 15/03/2019 đến 31/12/2019: Ông Nguyễn Anh Kiệt
- Phó Giám đốc Kinh doanh:
  - Từ 01/01/2019 đến 19/04/2019: Bà Lê Thị Thanh Tâm
  - Từ 19/04/2019 đến 30/06/2019: Ông Huỳnh Tuấn Anh, Giám đốc Công ty tạm thời kiêm nhiệm trong thời gian chờ xem xét bổ nhiệm Phó Giám đốc Kinh doanh.
  - Từ 01/07/2019 đến 31/12/2019: Bà Hồ Kim Phượng

**2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLĐ:**

**Cơ cấu tổ chức:**

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh).

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;
- Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- Chế độ tiền lương cho người lao động;
- Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;
- Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ.

Hệ thống văn thư điện tử Edocman;

- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;
- Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;
- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;
- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- **Phòng Kế hoạch – Đầu tư**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Báo cáo thường niên năm 2019



- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;
- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đầu thầu;
- Giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;
- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- **Đội Quản lý đồng hồ nước 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Biên đọc chỉ số đồng hồ nước; Theo dõi lượng nước tiêu thụ của khách hàng qua đồng hồ nước;
- Quản lý việc sử dụng nước của khách hàng;
- Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng nước sạch của khách hàng, phân loại đối tượng khách hàng để làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, giải pháp cung cấp nước sạch cho khách hàng; đề xuất với Ban Giám đốc các biện pháp nâng cao sản lượng nước tiêu thụ.

- **Phòng Kinh doanh - Dịch vụ khách hàng**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho BGĐ trong việc giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước đã được ký kết giữa công ty và khách hàng
- Xử lý giải quyết truy thu bồi thường thiệt hại các trường hợp khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước;
- Tiếp nhận tất cả yêu cầu, thắc mắc, khiếu nại của khách hàng liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước sạch. Chuyển các phòng ban liên quan giải quyết theo chức năng hoặc kiểm tra, giải quyết các vấn đề liên quan đến định mức nước, sang tên, giá biểu ...
- Thực hiện đăng ngân, giải trách hóa đơn của Phòng Thu ngân.
- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo chỉ đạo của Giám đốc công ty .
- Quản lý hồ sơ lưu trữ của khách hàng;

- **Đội Thu tiền 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý và tổ chức công tác thu tiền nước của khách hàng và thực hiện công tác đăng ngân giải trách đúng quy định;
- Lập kế hoạch và triển khai công tác hành thu, tồn thu, nợ khó đòi ...

- **Phòng Kỹ thuật**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;
- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát – thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);
- Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, họng xả cạn ...;
- Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;

- Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị...;

- Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;

- Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;

- **Đội Quản lý mạng lưới cấp nước 1 và 2**

*Chức năng, nhiệm vụ:*

- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);

- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý (bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm ...);

- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết .....

- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống nhánh, nâng cỡ, hạ cỡ ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;

- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy.

Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

- **Ban Quản lý dự án**

*Chức năng, nhiệm vụ:*

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;

- Giám sát công tác lắp đặt ống nhánh và gắn mới đồng hồ nước, bám chỉ đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;

- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;

- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;

- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;

- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;

- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- **Phòng Công nghệ thông tin**

*Chức năng, nhiệm vụ:*

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;

- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;

**Số lượng cán bộ, nhân viên:**

+ Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tại thời điểm 31/12/2019: 461 lao động

**Chính sách đối với người lao động**

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong

công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua năm 2018, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD ....

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương tích lũy hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (gói 70 triệu đồng).

- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.

- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.

- Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

### 3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1/-Các khoản đầu tư lớn:

Số TT	Tên công trình	Quy mô (mét)	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Giá trị khối lượng thực hiện (đồng)	Đã thi công (m)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Đầu tư thay mới ống mục</b>		<b>131,098</b>	<b>40,321,732,826</b>	<b>20,594</b>	
1	Đầu tư thay mới ống mục Phường 11 Quận 6 (đợt 2)	Ø25 HDPE: 299m	633	535,178,884	299	Đang làm thủ tục quyết toán vốn
2	Đầu tư thay mới ống mục Phường 11 Quận 6 (đợt 3)	Ø125 HDPE: 346m	970	664,216,932	346	Đã có QĐ quyết toán DA hoàn thành
3	Đầu tư thay mới ống mục Phường 1 Quận 5 (đợt 2)	Ø180 HDPE: 1004m Ø125 HDPE: 94m	3,946	2,508,969,774	1,098	
4	Đầu tư thay mới ống mục Phường 2, 4 Quận 5	Ø225 HDPE: 306m Ø125 HDPE: 1.058m	3,791	1,549,515,626	1,364	
5	Đầu tư thay mới ống mục Phường 1, 5, 6 Quận 5	Ø125 HDPE: 1.398m	3,462	2,724,908,080	1,398	Hoàn tất thi công
6	Đầu tư thay mới ống mục Phường 8, 10 Quận 5	Ø225 HDPE: 914m Ø180 HDPE: 210m Ø125 HDPE: 129m	4,301	3,145,667,285	1,253	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng

7	Đầu tư thay mới ống mục Phường 1, 2, 4 Quận 6	Ø315 HDPE: 420m Ø125 HDPE: 590m	3,107	2,339,120,891	1,010	Hoàn tất thi công
8	Đầu tư thay mới ống mục Phường 11 Quận 6	Ø225 HDPE: 916m	3,327	2,653,448,800	916	
9	Đầu tư thay mới ống mục Phường 1, 7, 10, 11, 12 Quận 8	Ø225 HDPE: 260m Ø180 HDPE: 340m Ø125 HDPE: 500m	2,726	2,060,583,042	1,100	
10	Đầu tư thay mới ống mục Phường 4, 5 Quận 8	Ø125 HDPE: 2.150m	3,290	2,131,708,170	2,150	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng
11	Đầu tư thay mới ống mục Phường 6 Quận 8	Ø125 HDPE: 1.800m	2,703	1,901,505,900	1,800	Hoàn tất thi công
12	Đầu tư thay mới ống mục Phường 14 Quận 8	Ø225 HDPE: 850m	1,744	1,146,347,150	-	Đã ký HĐ TCXL, chờ thi công phối hợp với BQL ĐTXDCT Q8; dự kiến Quý I/2021
13	Đầu tư thay mới ống mục Phường 8 Quận 6	Ø125 HDPE: 1.950m	4,052	2,896,786,210	1,950	Hoàn tất thi công
14	Đầu tư thay mới ống mục Phường 10 Quận 6 (đợt 2)	Ø125 HDPE: 1.550m	2,498	1,838,884,674	1,550	
15	Đầu tư thay mới ống mục Phường 10 Quận 6 (đợt 3)	Ø180 HDPE: 360m Ø125 HDPE: 1.500m	5,257	3,423,062,510	1,860	
16	Đầu tư thay mới ống mục Phường 10, 11 Quận 6	Ø225 HDPE: 1870m Ø125 HDPE: 1320m	9,672	-	-	Đang TTHT
17	Đầu tư thay mới ống mục Phường 12 Q6 (đợt 1)	Ø225 HDPE: 3750m Ø125 HDPE: 580m	13,648	-	-	
18	Đầu tư thay mới ống mục Phường 4, 5, 8, 9, 10 Quận 8	Ø125 HDPE: 1200m	1,891	1,266,731,889	1,200	Hoàn tất thi công
19	Đầu tư thay mới ống mục Phường 16 Quận 8 (đợt 2)	Ø180 HDPE: 1.300m	2,527	1,669,918,070	1,300	
20	Đầu tư thay mới ống mục Phường 16 Quận 8 (đợt 3)	Ø180 HDPE: 1280m Ø125 HDPE: 1920m	6,134	4,225,005,169	-	Đã ký HĐ TCXL, đang chờ cấp phép thi công
21	Đầu tư thay mới ống mục Phường 1, 7, 10, 13, 14 Quận 6	Ø225 HDPE: 1200m Ø125 HDPE: 2000m	10,096	-	-	19/12/19: đang TTHT với Quận
22	Đầu tư thay mới ống mục Phường 10 Quận 6 (đợt 1)	Ø225 HDPE: 600m	1,970	-	-	Đang TTHT
23	Đầu tư thay mới ống mục Phường 16 Quận 8 (đợt 1)	Ø180 HDPE: 1600m	2,603	1,640,173,770	-	Đã ký HĐ TCXL, đang chờ cấp phép thi công
24	Đầu tư thay mới ống mục Phường Bình Trị Đông A, Q.Bình Tân	Ø225 HDPE: 920m	4,082	-	-	Đang TTHT
25	Đầu tư thay mới ống mục Phường An Lạc A, Bình Trị Đông A Q>Bình Tân	Ø225 HDPE: 710m Ø180 HDPE: 65m Ø125 HDPE: 285m	4,184	-	-	
26	Đầu tư thay mới ống mục Phường Bình Trị Đông A, Bình Hưng Hòa A Quận Bình Tân	Ø225 HDPE: 970m	4,230	-	-	
27	Đầu tư thay mới ống mục Phường Bình Hưng Hòa A Quận Bình Tân	Ø225 HDPE: 970m	4,542	-	-	
28	Đầu tư thay mới ống mục Phường An Lạc, Quận Bình Tân (đợt 1)	Ø225 HDPE: 3.100m	9,651	-	-	

29	Đầu tư thay mới ống mực Phường An Lạc, An Lạc A Quận Bình Tân	Ø225 HDPE: 3.150m	10,061	-	-	Đang TTHT
<b>B</b>	<b>Phát triển mạng lưới cấp nước</b>		<b>4,316</b>	<b>1,339,795,410</b>	<b>2,020</b>	
1	Phát triển mạng lưới cấp nước Q.Bình Tân (đợt 2)	Ø180HDPE: 400m Ø125HDPE: 1620m	1,746	1,339,795,410	2,020	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng
2	Phát triển mạng lưới cấp nước Q.Bình Tân (đợt 3)	Ø125HDPE: 1900m	2,570	-	-	Đang TTHT
<b>C</b>	<b>Di dời bồi thường</b>		<b>8,911</b>	<b>5,714,535,783</b>	-	
1	Lắp đặt đồng hồ tổng D250 phục vụ công tác chống thất thoát nước tại khu vực phường Bình Trị Đông quận Bình Tân	2 ĐHT D250	718	-	-	Đang TTHT
2	Xử lý giao cắt và bit hùi tuyến ống cấp nước trong phạm vi công trình "XD đoạn kênh Hàng Bàng đường Mai Xuân Thường đến kênh Vạn Tượng (bao gồm nạo vét kênh, xây dựng bờ kè và mảng xanh dọc hai bên bờ kênh)"	Ø225HDPE: 260m và 11m phụ tùng Ø125HDPE: 266m và 7m phụ tùng Vị trí hầm đồng hồ D200: 01 vị trí	3,331	2,801,935,587	-	Đã ký HĐ TCXL; chờ thi công phối hợp với Ban Giao Thông, chưa xác định cụ thể thời gian;
3	Xây dựng bổ sung cầu mới Tân Kỳ Tân Quý thuộc dự án BOT cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc - Hạng mục : Di dời hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	Ø225HDPE: 260m và 11m phụ tùng Ø125HDPE: 266m và 7m phụ tùng Vị trí hầm đồng hồ D200: 01 vị trí	1,336	993,575,376	-	Đã ký HĐ TCXL, chờ thi công phối hợp với Ban Giao Thông, chưa có kế hoạch cụ thể;
4	Nâng cấp, mở rộng đường Tên Lửa (Đoạn từ đường số 29 đến Tỉnh Lộ 10) phường Bình Trị Đông B quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời đường ống cấp nước trong phạm vi công trình	ống gang Ø300: 40m HDPE Ø125: 630m Đồng hồ khách hàng 15 ly: 30 bộ	1,070	-	-	Đang trình SGTVT thẩm định hồ sơ bồi thường;
5	Xây dựng mới cầu Bà Hom quận Bình Tân. Hạng mục: Di dời và di dời tạm (nếu có) hệ thống cấp nước trong phạm vi công trình	ống gang Ø300: 166m HDPE Ø280: 206m uPVC Ø150: 351m uPVC Ø100: 18m Hầm đồng hồ tổng: 01 hầm Đồng hồ khách hàng 15 ly: 90 bộ	2,456	1,919,024,820	-	Đã ký HĐ TCXL, chờ thi công phối hợp; dự kiến Quý II/2021;
<b>Cộng</b>			<b>144,325</b>	<b>47,376,064,019</b>	<b>22,614</b>	

3.2/-Các công ty con, công ty liên kết: không

#### 4) Tình hình tài chính

##### 4.1/-Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2018	NĂM 2019	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị tài sản	423.230	418.879	
2	Doanh thu thuần	1.011.061	1.067.090	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.134	31.484	
4	Lợi nhuận khác	1.663	(1.194)	
5	Lợi nhuận trước thuế	16.797	30.290	
6	Lợi nhuận sau thuế	13.553	22.050	

**4.2/-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2018	NĂM 2019	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH-Hàng tồn kho / NNH)	0,77	0,92	
	-Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	0,67	0,81	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,50	0,48	
	-Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,01	0,93	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho			
	<i>Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân</i>	51,71	57,37	
	<i>Doanh thu thuần / Tổng tài sản</i>	2,39	2,55	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,01	0,02	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu b/q	0,06	0,10	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản b/q	0,03	0,05	
	-Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,01	0,03	

**5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**5.1/-Cổ phần**

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:
  - Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
  - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

**5.2/-Cơ cấu cổ đông**

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công Ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.

- Đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 16/10/2019 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022), tổng số cổ đông của Công ty là 464 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00%
2	HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	8	3.133.315	24,10%
3	Cổ đông trong nước	441	2.606.445	20,05%
	- Cá nhân	432	2.302.300	17,71%
	- Tổ chức	9	304.145	2,34%
4	Cổ đông nước ngoài	14	629.840	4,85%
	- Cá nhân	9	119.590	0,92%
	- Tổ chức	5	510.250	3,93%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>464</b>	<b>13.000.000</b>	<b>100%</b>

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51.00%
2	Lê Huy Hùng	613 Lê Hồng Phong, P10, Q10, TP.HCM	2.156.790	16.59%
3	Nguyễn Thanh Phong	278 Tô Hiến Thành, P15, Q10, TP.HCM	660.000	5.08%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>9.447.190</b>	<b>72,67%</b>

**5.3/-Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

**5.4/-Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

**5.5/-Các chứng khoán khác:** không có

**6) Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1/-Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn không phải là đơn vị sản xuất mà là đơn vị phân phối nước. Công ty mua nước sạch từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng trên địa bàn các quận 5, 6, 8 và Bình Tân, thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân (khách hàng). Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu và vật tư ngành nước.

**6.2/-Tiêu thụ năng lượng:** không

**6.3/-Tiêu thụ nước:** không đáng kể (chủ yếu sử dụng cho công tác súc xả đường ống trước khi đưa vào sử dụng).

**6.4/-Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:** Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

**6.5/-Chính sách liên quan đến người lao động:**

**a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2019: 461 lao động

+ Thu nhập bình quân người lao động: 17 triệu đồng/người/tháng.

**b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty:**

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua năm 2017, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD ....

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản thưởng trong lương từ 25% quỹ lương tích lũy hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (gói 70 triệu đồng).
- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.

**c. Hoạt động đào tạo người lao động:**

Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

**6.6/-Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

**- Trách nhiệm đối với cộng đồng:**

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động và thực hiện đều đặn hàng năm với những hoạt động cụ thể năm 2019 như sau

- Xây dựng nhà tình thương.
- Nuôi dưỡng gia đình Mẹ Việt Nam Anh Hùng là Ông Lê Thanh Nhân thương binh đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Ba, ngụ tại KP1 – Thị Xã Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang.
- Thăm trẻ mồ côi, người già neo đơn ....
- Hỗ trợ CNLĐ-Đoàn viên trong đơn vị và trong các đơn vị thuộc Tổng Công ty bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn ...
- Đóng góp chung theo kế hoạch của Tổng Công ty (đóng góp kinh phí cho Bộ đội Trường Sa, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt .vv...)

**- Trách nhiệm đối với địa phương:**

- Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương,
- Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (hội diễn văn nghệ, hội thao, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ vì người nghèo...). Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty cung cấp nước.

**III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

**1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD**

**1.1/-Về sản xuất kinh doanh**

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %	
						So với năm 2018	So với KH 2019
			(1)	(2)	(3)	(3)/(1)	(3)/(2)
1	Sản lượng	1.000 m <sup>3</sup>	104.199	109.000	<b>107.683</b>	103,34%	98,79%
2	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	977.955	1.020.349	<b>1.030.841</b>	105,41%	101,03%
3	Tỷ lệ thực thu	%	99,9%	99,9%	<b>99,9%</b>		
4	Giá bán bình quân	đồng/m <sup>3</sup>	9.386	9.361	<b>9.573</b>	101,99%	102,26%
5	Gắn mới ĐHN	Cái	8.007	5.000	<b>6.174</b>	77,11%	123,48%
6	Thay ĐHN	Cái	40.242	67.590	<b>68.366</b>	169,89%	101,15%



Kết thúc năm 2019, công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đầu năm, trong đó các kết quả nổi bật:

- Giá bán bình quân đạt 9.573 đồng (bằng 102,26% kế hoạch).
- Doanh thu đạt 1.031 tỷ đồng (bằng 101.03% kế hoạch) đồng thời đạt mức tăng trưởng 5,41% so với năm 2018.
- Gắn mới 6.174 đồng hồ nước, đảm bảo việc cung cấp nước sạch, tiếp tục duy trì 100% tỷ lệ hộ dân trên địa bàn do công ty quản lý được cấp nước sạch, qua đó hoàn thành Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố.
- Thay định kỳ 68.366 đồng hồ nước (đạt 118,71% kế hoạch).

Để đạt được kết quả như trên, công ty đã thực hiện các giải pháp:

➢ Phối hợp chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, phát tờ rơi vận động khách hàng sử dụng nước máy, ngưng sử dụng nước ngầm. Triển khai tiếp xúc, vận động khách hàng cam kết sử dụng trên 5 m<sup>3</sup> nước mỗi kỳ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m<sup>3</sup>.

➢ Tiếp nhận và giải quyết 4.514 trường hợp khiếu nại, phản ánh và các yêu cầu kiểm tra từ khách hàng.

➢ Đẩy mạnh tăng cường công tác kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước, kịp thời phát hiện các trường hợp khách hàng đầu nối sử dụng nước bất hợp pháp, có hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước... truy thu 318.046 m<sup>3</sup> nước vi phạm.

➢ Thực hiện cắt tạm, cắt huỷ 4.151 địa chỉ để xử lý các trường hợp nợ tiền nước.

### 1.2/-Kết quả thực hiện công tác giảm thất thoát nước

- Tỷ lệ thất thoát nước được kéo giảm xuống còn 24,23% đạt mục tiêu dưới 25% đề ra đầu năm và giảm 4,1% so với năm trước.

	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	So sánh với KH	So sánh với năm 2018
Tỷ lệ thất thoát nước	25%	24,23%	28,33%	-0,79%	-4,10%

- Chi tiết, tỷ lệ %NRW của từng kỳ như sau:

Nội dung	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6
Tỷ lệ %NRW tính theo kỳ	27,68	27,08	22,77	27,78	23,09	24,24
Tỷ lệ %NRW tính theo ngày	25,64	25,28	28,87	25,12	24,60	22,99

Nội dung	Kỳ 7	Kỳ 8	Kỳ 9	Kỳ 10	Kỳ 11	Kỳ 12
Tỷ lệ %NRW tính theo kỳ	22,51	24,37	24,92	21,95	24,36	19,24
Tỷ lệ %NRW tính theo ngày	23,28	23,13	22,80	23,86	22,61	21,59

Đạt được kết quả này là nhờ công ty đã có định hướng đúng đắn và kiên định với các giải pháp giảm thất thoát nước đã đề ra:

➢ Quy hoạch, phân vùng tách mạng hoàn chỉnh giữa các quận thông qua các đồng hồ tổng bán sỉ, qua đó, xác định chính xác khu vực có thất thoát nước cao để đề ra giải pháp cụ thể, tập trung nguồn lực đẩy mạnh công tác kéo giảm thất thoát nước cho từng khu vực. Bên cạnh việc hoàn chỉnh công tác thiết lập, phân vùng tách mạng khu vực đồng hồ tổng (DMA), hiện nay, công ty đang quản lý vận hành 139 DMA.

➢ Triển khai áp dụng mô hình khoán lương Caretaker theo tỷ lệ thất thoát nước của từng khu vực nhằm gắn liền thu nhập với năng suất lao động tạo động lực cho công tác giảm thất thoát nước, từng bước thay đổi tư duy, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong công tác chống thất thoát nước.

➤ Chủ động thuê đơn vị ngoài cùng phối hợp với lực lượng dò sửa bể của công ty nhằm rút ngắn thời gian phát hiện cũng như khắc phục các điểm rò rỉ, qua đó tăng cường hiệu quả dò, sửa bể ngầm. Kết quả đã phát hiện và sửa chữa được hơn 6.000 điểm rò rỉ (trong đó gần 55% là bể ngầm).

➤ Đẩy mạnh thực hiện công tác đầu tư thay mới ống mục có chọn lọc đặc biệt tại các khu vực có tỉ lệ thất thoát nước cao, thường xuyên thực hiện công tác rà soát bít hủy các tuyến ống cũ còn tồn tại trên mạng lưới nhưng không khai thác Hoàn tất hơn 90% các dự án đầu tư thay mới ống mục dù gặp phải rất nhiều khó khăn trong công tác xin phép đào đường và điều chỉnh kế hoạch.

➤ Ngoài ra, công ty cũng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các trang thiết bị, vật tư tiên tiến trên mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai: đồng hồ nước thông minh đọc số từ xa (403 cái, tại P.8 Q.5); van điều tiết áp lực cho vùng áp lực thấp nhằm đảm bảo khách hàng đủ nước sử dụng, hạn chế rò rỉ, 139 vị trí theo dõi áp lực nước cuối nguồn, 10 vị trí theo dõi chất lượng nước liên tục 24/7.

### **1.3/-Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng**

Ngoài việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, trong năm vừa qua công ty cũng chú trọng đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải cách thủ tục hành chính với kết quả như sau:

➤ Thành lập Tổ Tổng đài chăm sóc khách hàng với một đường dây nóng liên hệ giải đáp mọi thắc mắc của khách hàng, đảm bảo ý kiến khách hàng được lắng nghe, ghi nhận và phản hồi trong thời gian sớm nhất;

➤ Rút gọn, tinh giảm các thủ tục, biểu mẫu giấy tờ không cần thiết và đào tạo đội ngũ nhân viên tiếp khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu;

➤ Ngưng thu tiền nước tại nhà khách hàng đồng thời đa dạng các kênh thanh toán tiền nước, thanh toán không dùng tiền mặt tiến tới bỏ thu tại nhà khách hàng, giảm nhân sự thu tiền nước và bố trí tái sử dụng sử dụng lao động này tăng cường cho bộ phận chống thất thoát nước;

➤ Củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp để hoạt động của công ty có hiệu quả và đi vào chiều sâu.

### **1.4/- Nhận xét, đánh giá kết quả**

#### ***Những mặt làm được:***

- Hoàn thành phần lớn các mục tiêu kế hoạch, mục tiêu thi đua được giao, trong đó có nhiều chỉ tiêu hoàn thành trước thời hạn và vượt kế hoạch.

- Tỷ lệ thất thoát nước được kéo giảm đúng theo lộ trình đã đề ra.

- Phù kín mạng lưới cấp nước trên địa bàn công ty quản lý với tổng chiều dài 1.318 km và 290.233 khách hàng, duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch, góp phần vào công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân Thành phố giao phó.

- Đảm bảo việc cấp nước sạch an toàn, liên tục, ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV nói chung và Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn nói riêng.

#### ***Những mặt còn tồn tại, hạn chế:***

- Nhu cầu sử dụng nước của khách hàng đã bão hoà; các khách hàng lớn có chiều hướng giảm tiêu thụ để tiết kiệm chi phí (các Công ty Dịch vụ công ích trên địa bàn Quận 5, 6, 8; bệnh viện Chợ Rẫy...); công tác gắn mới ĐHN chủ yếu để thay thế các đồng hồ hỏng.

- Lượng hoá đơn tiêu thụ dưới 4m<sup>3</sup> vẫn ở mức cao (mỗi tháng khoảng 36.000 hoá đơn, chiếm khoảng 12% tổng số hoá đơn của công ty). Tình trạng khách hàng gian lận trong sử dụng nước vẫn còn cao, diễn biến phức tạp và khó kiểm soát.
- Công tác truy thu tiền nước do đơn vị ngoài làm bể ống chưa hiệu quả, đặc biệt là các đơn vị có trụ sở nằm ngoài địa bàn cấp nước của công ty.
- Tốc độ đô thị hóa cao, các dự án nâng cấp đường liên tục được triển khai dẫn đến hệ thống ống cấp nước của công ty ngày càng bị chôn sâu gây khó khăn trong công tác dò, sửa bể. Ngoài ra trên địa bàn cấp nước của công ty có nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) đang thi công ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, thực hiện trên diện rộng, rất khó theo dõi, giám sát vi phạm.
- Còn gặp nhiều khó khăn trong việc thoả thuận hướng tuyến, vị trí, xin phép đào đường với cơ quan chức năng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình đầu tư thay mới ống mục, phát triển mạng lưới...

## 2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng.
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

### 2.1/-Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2019: 418.879.499.965 đồng, trong đó:

a) Tài sản ngắn hạn: 142.349.937.835 đồng, chiếm tỷ lệ 33,98% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn năm 2019 cao hơn tài sản ngắn hạn năm 2018 là 11.934.034.060 đồng, tỷ lệ tăng là 109,15% gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền: 64.195.166.006 đồng, gồm: Tiền mặt tồn quỹ: 42.501.581 đồng; tiền gửi ngân hàng: 20.103.477.825 đồng, tiền gửi NH có kỳ hạn dưới 3 tháng 44.049.186.600 đồng. Năm 2019 lượng tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ cao hơn so với năm 2018 là 30.049.186.600 đồng, tỷ lệ tăng 314,64%

Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định: Lập phiếu thu, phiếu chi khi xuất nhập quỹ tiền mặt, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ và tại thời điểm cuối năm, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng đầy đủ.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: 17.538.692.295 đồng. Năm 2019 đầu tư tài chính ngắn hạn thấp hơn năm 2018 là 33.058.060.939 đồng, tỷ lệ giảm 65,34%.

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 36.085.187.128 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 30.247.394.591 đồng trong đó phải thu của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn: 8.744.552.186 đồng; trả trước cho người bán: 6.974.169.150 đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 2.191.987.615 đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm 31/12/2019 là 3.328.364.228 đồng. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- Quản lý hàng tồn kho: 17.620.798.911 đồng, gồm: Hàng tồn kho: 17.493.017.666 đồng; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 127.781.245 đồng. Hàng tồn kho năm 2019 cao hơn năm 2018 là 1.325.473.124 đồng, tỷ lệ tăng 108,13%.

Hàng hóa tồn kho đến thời điểm 31/12/2019 không có hàng hóa kém, mất phẩm chất. Công tác kiểm kê được Công ty thực hiện định kỳ theo quy định.

- *Quản lý tài sản ngắn hạn khác:* 6.910.093.495 đồng, gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn: 3.688.895.892 đồng (công cụ, dụng cụ và bảo hiểm nhân thọ cho CNV); thuế GTGT được khấu trừ: 3.221.197.603 đồng, năm 2019 tài sản ngắn hạn khác tăng so với năm 2018 là 467.223.461 đồng, tỷ lệ tăng 107,25%

b) Tài sản dài hạn: 276.529.562.130 đồng, chiếm 66,02% tổng tài sản, giảm 16.284.575.718 đồng, tỷ lệ giảm 5,56% so với năm 2018

- *Quản lý tài sản cố định:* 206.393.165.553 đồng, chiếm 49,27% tổng tài sản, gồm: Nguyên giá TSCĐ hữu hình: 755.413.510.123 đồng; nguyên giá TSCĐ vô hình: 6.273.444.666 đồng; Hao mòn TSCĐ hữu hình: 550.029.416.761 đồng, hao mòn TSCĐ vô hình: 5.264.372.475 đồng.

Năm 2019, Tổng tài sản cố định giảm so với năm 2018 là 16.379.753.903 đồng, tỷ lệ giảm 7,35% trong đó chủ yếu là thanh lý tài sản (máy móc thiết bị, phương tiện vận tải-truyền dẫn, thiết bị văn phòng).

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 6.183.490.778 đồng (gồm: công trình di dời đường ống, công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình ống cái, phát triển mạng lưới).

Việc quản lý và trích khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính (TSCĐ tăng, giảm được hạch toán đúng quy định; hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu giữ đầy đủ; các loại tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ đã được phân loại và hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn).

- *Chi phí trả trước dài hạn:* 63.936.283.165 đồng, chiếm 15,26% tổng tài sản, gồm: Chi phí sửa chữa văn phòng, xây dựng kho vật tư là 464.402.951 đồng; chi phí gắn ĐHN 30.119.000.581 đồng; chi phí thay ĐHN 26.768.665.962 đồng, CTOM 530.271.111 đồng, chi phí sửa chữa ống mục và thay ĐHN phục vụ CTTN : 6.053.942.560 đồng... Các khoản chi phí trả trước dài hạn được quản lý, hạch toán theo quy định.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	0,67	0,92
2	Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	51,71	57,37
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,39	2,55
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	0,06	0,10
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,03	0,05

Năm 2019, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

## 2.2/- Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2019 nợ phải trả của Công ty biến động như sau:

a) Nợ phải trả: 202.037.183.389 đồng, chiếm tỷ lệ 48,23% tổng nguồn vốn, nợ phải trả năm 2019 thấp hơn năm 2018 là 10.464.199.880 đồng, tỷ lệ giảm 4,92%

Nợ phải trả ngắn hạn năm 2019: 154.484.937.488 đồng, thấp hơn so với năm 2018 là 15.377.122.989 đồng, tỷ lệ giảm 9,1 %, giảm chủ yếu do:

- *Phải trả người bán năm 2019:* 91.386.763.201 đồng, thấp hơn so với năm 2018 là 15.159.713.651 đồng, tỷ lệ giảm 14,23%. Khoản phải trả giảm chủ yếu là phải trả tiền nước, vật tư, thuê TSCĐ cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn.

- *Người mua trả tiền trước ngắn hạn:* 10.161.719.853 đồng, tăng so với 2018:

3.901.942.588 đồng, tỷ lệ tăng 162,33%.

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 13.550.039.289 đồng, tăng so với 2018 : 1.792.906.728 đồng, tỷ lệ tăng 115,25%

- Phải trả người lao động: 10.305.303.223 đồng, giảm so với 2018: 5.631.691.076 đồng, tỷ lệ giảm 35,3%.

- Chi phí phải trả ngắn hạn năm 2019: 10.711.847.966 đồng, giảm so với 2018: 1.378.546.736 đồng, tỷ lệ giảm 11,4%, gồm trích trước chi phí thuê thực hiện các công trình phát triển mạng lưới ống nước đã nghiệm thu nhưng chưa quyết toán: 879.640.135 đồng; chi phí gán ĐHN theo NĐ 117: 3.539.703.335 đồng; chi phí sửa bể, TLMĐ, nâng dời ĐHN: 4.702.760.064 và các khoản khác là 1.589.744.432 đồng.

- Phải trả ngắn hạn khác 8.230.092.579 đồng, giảm so với 2018: 2.024.552.299 đồng, tỷ lệ giảm 19,74%, gồm: Phải trả về kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khoản phải trả về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phải trả Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, cổ tức phải trả cổ đông, phí bảo vệ môi trường được giữ lại để chi.

- Vay và nợ ngắn hạn: 5.615.559.054 đồng, là khoản đến hạn trả cho Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM để phát triển mạng lưới cấp nước.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 4.523.612.323 đồng.

- Nợ dài hạn là 47.552.245.901 đồng, chiếm 11,35% tổng nguồn vốn, gồm: phải trả dài hạn khác 14.383.187.136 đồng, vay và nợ thuê tài chính dài hạn 31.933.564.311 đồng, thuế thu nhập hoãn lại phải trả 1.235.494.454 đồng.

- Phải trả dài hạn khác: 14.383.187.136 đồng, là khoản phải trả khách hàng ứng vốn để gán đồng hồ nước theo hợp đồng phát triển ống cái cấp 3 có thời hạn hoàn trả trong 10 năm.

- Vay và nợ dài hạn: 31.933.564.311 đồng. Gồm số tiền 29.096.439.312 đồng là khoản vay dài hạn của Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 8 năm và số tiền 2.837.124.999 đồng là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Sài Thành để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 10 năm.

### 3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2019 Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách đối với người lao động:

- Triển khai áp dụng mô hình khoán lương Caretaker theo tỷ lệ thất thoát nước của từng khu vực nhằm gắn liền thu nhập với năng suất lao động tạo động lực cho công tác giảm thất thoát nước, từng bước thay đổi tư duy, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong công tác chống thất thoát nước.

- Ngoài ra, công ty cũng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các trang thiết bị, vật tư tiên tiến trên mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai: đồng hồ nước thông minh đọc số từ xa (403 cái, tại P.8 Q.5); van điều tiết áp lực cho vùng áp lực thấp nhằm đảm bảo khách hàng đủ nước sử dụng, hạn chế rò rỉ, 139 vị trí theo dõi áp lực nước cuối nguồn, 10 vị trí theo dõi chất lượng nước liên tục 24/7.

- Thành lập Tổ Tổng đài chăm sóc khách hàng với một đường dây nóng liên hệ giải đáp mọi thắc mắc của khách hàng, đảm bảo ý kiến khách hàng được lắng nghe, ghi nhận và phản hồi trong thời gian sớm nhất.

- Ngưng thu tiền nước tại nhà khách hàng đồng thời đa dạng các kênh thanh toán tiền nước, thanh toán không dùng tiền mặt tiến tới bỏ thu tại nhà khách hàng, giảm nhân sự thu tiền nước và bố trí tái sử dụng sử dụng lao động này tăng cường cho bộ phận chống thất thoát nước;

- Cùng cố cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp để hoạt động của công ty có hiệu quả và đi vào chiều sâu.

#### **4) Kế hoạch phát triển trong năm 2020**

##### **a. Mục tiêu:**

- Công ty phát triển ổn định, bền vững, hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công ty đề ra và do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao;

- Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra;

- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt;

- Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí sắp xếp luân chuyển cán bộ dân chủ, khách quan phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

##### **b. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:**

- Sản lượng: 110.500.000 m<sup>3</sup>.

- Doanh thu: 1.155 tỷ 669 triệu đồng.

- Giá bán bình quân: 10.458,54 đồng.

- Gắn mới ĐHN: 4.000 ĐHN.

- Thay ĐHN định kỳ: 55.115 ĐHN.

- Tỷ lệ thất thoát nước: 22,7%

- Đầu tư thay mới ống mục: 19.066m

- Phát triển mạng lưới cấp nước: 1.900m

##### **c. Giải pháp thực hiện:**

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

##### **Công tác quản lý nội bộ:**

- Lập lộ trình, kế hoạch thực hiện cụ thể cho các dự án, các công tác cần thực hiện từ đầu năm để kịp thời phân bổ nhân lực, đẩy nhanh tiến độ thi công và sử dụng nguồn vốn hợp lý.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành: áp dụng phần mềm đọc số bằng điện thoại thông minh giúp hạn chế sai số trong công tác đọc số, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đồng hồ nước; ngày càng hoàn thiện, mở rộng thêm các tính năng của GIS đồng bộ với nhu cầu phát triển của công ty; xây dựng các phần mềm quản lý công tác gắn, thay ĐHN; chương trình WaterNET (trên máy tính và điện thoại thông minh IOS, Android) quản lý áp lực, lưu lượng từ xa; chương trình CHOWAGIS số hóa, quản lý tài sản mạng lưới cấp nước trên nền GIS, theo dõi, cập nhật thông tin báo bệ khắc phục kịp thời thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng (call center); ứng dụng thông báo đến khách hàng khi thực hiện công tác đóng nước,...từng bước giảm bớt hình thức quản lý thủ công, chuyển dần sang quản lý bằng công nghệ.

- Nghiên cứu, ứng dụng các trang thiết bị, vật tư tiên tiến trên mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai.

- Tiếp tục thực hiện khoanh vùng, thiết kế vị trí đặt DMA hợp lý, mang lại hiệu quả cao nhất, không thiết lập ô ạt chạy theo số lượng. Điều chỉnh quy hoạch các DMA, tiến tới phủ kín toàn bộ mạng lưới cấp nước, kiểm soát toàn bộ đồng hồ nước khách hàng qua DMA trên địa bàn Công ty.

- Thường xuyên thực hiện điều tiết lại áp lực mạng lưới cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mạng lưới cấp nước luôn trong tình trạng hoạt động ổn định, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, giảm thiểu lượng nước thất thoát.

- Hoàn thiện các quy trình quy định, phân rõ trách nhiệm của các đơn vị phù hợp với tình hình thực tế.

- Kiểm soát vật tư chặt chẽ đảm bảo lượng vật tư dự trữ ổn định, tránh mua sắm dư thừa gây lãng phí, tái sử dụng vật tư còn đảm bảo chất lượng (nếu có thể) để tiết kiệm chi phí.

#### **Công tác phối hợp các đơn vị ngoài:**

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai chương trình vận động khách hàng sử dụng trên 5 m<sup>3</sup> nước mỗi kỳ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m<sup>3</sup>.

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác vận động hạn chế khai thác nước ngầm. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến kế hoạch cấp nước an toàn đến chính quyền địa phương và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV để ứng phó khi có phát sinh sự cố về nguồn nước.

#### **Đào tạo nhân lực:**

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về chất lượng đọc số của công nhân. Xây dựng chính sách khen thưởng cũng như chế tài xử phạt thích đáng trong công tác chống thất thoát nước. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.

- Lập kế hoạch đào tạo đội ngũ caretaker theo lộ trình, lâu dài đảm bảo xây dựng 1 đội ngũ caretaker vững kiến thức, giàu kinh nghiệm đảm đương thực hiện công tác quản lý DMA.

- Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý dự án bằng nhiều hình thức đào tạo chuyên sâu, các kỹ năng đàm phán, trình độ ngoại ngữ,...

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về các văn bản pháp luật, quy định mới của Nhà nước cho toàn bộ người lao động học tập, nâng cao tay nghề, kiến thức để góp phần xây dựng công ty phát triển.

**d. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

**e. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:** không có.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

Ngay từ đầu năm 2019, HĐQT và Ban điều hành đã nhận định đúng những thuận lợi và khó khăn, đặc biệt xác định rõ công tác chống thất thoát nước sẽ quyết định đến sự sống còn của doanh nghiệp. Từ đó HĐQT đã có những chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, cùng với quyết tâm nỗ lực và kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, đến cuối cùng đã đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

## **2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Trong năm 2019, mặc dù Phó Giám đốc Kỹ thuật và Phó Giám đốc Kinh doanh đều mới được HĐQT bổ nhiệm nhưng Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, trong năm 2019, với sự chủ động, mạnh dạn thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống thất thoát nước cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD

## **3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2020 và định hướng phát triển Công ty đến năm 2022, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 đề ra kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHCĐ thông qua.

- Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020, cụ thể:

- Duy trì và tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.

- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

- Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

- Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.



## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1) Hội đồng quản trị

#### 1.1/-Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 tổ chức ngày 06/06/2017 đã bầu HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 7 thành viên, trong đó có ba thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tổ chức ngày 27/04/2018, Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Lê Trọng Hiếu và thống nhất bầu bổ sung ông Huỳnh Tuấn Anh vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022. Kể từ ngày 27/04/2018 đến thời điểm lập báo cáo, HĐQT Công ty gồm các thành viên sau:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Huỳnh Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Trần Quang Minh	Ủy viên HĐQT
4. Ông Đặng Đức Hiền	Ủy viên HĐQT
5. Ông Trần Văn Châu	Ủy viên HĐQT
6. Ông Lê Huy Hùng	Ủy viên HĐQT
7. Ông Nguyễn Thanh Phong	Ủy viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/10/2019) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
<b>I</b>	<b><u>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</u></b>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	<b>1.657.600</b>	<b>12,75%</b>
<b>II</b>	<b><u>Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:</u></b>						
1	Nguyễn Văn Dũng			1.657.600	12,75%	<b>1.657.600</b>	<b>12,75%</b>
2	Trần Quang Minh			1.657.600	12,75%	<b>1.657.600</b>	<b>12,75%</b>
3	Đặng Đức Hiền	5.000	0,04	1.657.600	12,75%	<b>1.662.600</b>	<b>12,79%</b>
4	Trần Văn Châu			300.000	2,31%	<b>300.000</b>	<b>2,31%</b>
5	Lê Huy Hùng	1.820.000	14,00			<b>1.820.000</b>	<b>14,00%</b>
6	Nguyễn Thanh Phong	660.000	5,08			<b>660.000</b>	<b>5,08%</b>
	<b>Tổng cộng</b>					<b>9.415.400</b>	<b>72,43%</b>

#### 1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Tại cuộc họp ngày 03/8/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2017 – 2022 đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công các thành viên HĐQT độc lập phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.

- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển.

### **1.3/-Hoạt động của HĐQT**

Năm 2019 HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi tất cả các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ là 100% đã tổ chức 04 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (13 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

#### **Công tác tổ chức nhân sự:**

- Trong năm 2019, HĐQT đã xem xét bổ nhiệm Phó Giám đốc Kỹ thuật (tháng 3/2019) và Phó Giám đốc Kinh doanh (tháng 7/2019) để củng cố và tăng cường bộ máy điều hành của Công ty. Bên cạnh đó HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Công ty, HĐQT đã xem xét thông qua chủ trương củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động khối kinh doanh năm 2019 và những năm tiếp theo.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

#### **Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

**Các nghị quyết của HĐQT**

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	28/NQ-HĐQT	12/02/2019	1) Thống nhất thời gian chốt danh sách cổ đông và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. 2) Thống nhất nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
2	29/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	13/03/2019	Thống nhất bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Kiệt, Trưởng phòng Kỹ thuật giữ chức vụ Phó Giám đốc Kỹ thuật Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 - 2022.
3	30/QĐ-HĐQT	13/03/2019	Quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Kiệt, Trưởng phòng Kỹ thuật giữ chức vụ Phó Giám đốc Kỹ thuật Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 - 2022.
4	31/NQ-HĐQT	27/03/2019	1) Thống nhất kế hoạch họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. 2) Thống nhất các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. 3) Thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn gồm 7 Chương, 23 Điều. 4) Thông qua hợp đồng cho thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2019 ký kết giữa Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (đã được ba thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%). 5) Thông qua hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2019 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (đã được ba thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%). 6) Thông qua báo cáo quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của người lao động và người quản lý Công ty. 7) Thống nhất chi hoàn thành kế hoạch cho người lao động và người quản lý Công ty với số tiền là 8.794.000.000 đồng (Tám tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu đồng).
5	32/QĐ-HĐQT	27/03/2019	Quyết định về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
6	33/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	03/04/2019	1) Thống nhất điều chỉnh kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018. 2) Thống nhất điều chỉnh Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng cho Người quản lý của Công ty (sửa đổi lần 1).
7	34/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	18/04/2019	Thống nhất điều chỉnh quỹ thù lao kế hoạch năm 2019 của Người quản lý không chuyên trách của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
8	35/NQ-HĐQT	19/04/2019	Thống nhất về việc chi trả cổ tức năm 2018.
9	36/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	20/06/2019	1) Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (như đề xuất của Ban Kiểm soát). 2) Chấp thuận cho Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ký kết hợp đồng mua van giảm áp tự động bằng gang DN150 của Công ty TNHH Thương mại N.T.P.

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
10	37/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	28/06/2019	Thông nhất bổ nhiệm Bà Hồ Kim Phượng, Trưởng phòng KHĐT giữ chức vụ Phó Giám đốc Kinh doanh Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 - 2022.
11	38/QĐ-HĐQT	28/06/2019	Quyết định bổ nhiệm Bà Hồ Kim Phượng, Trưởng phòng KHĐT giữ chức vụ Phó Giám đốc Kinh doanh Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 - 2022.
12	39/NQ-HĐQT	30/08/2019	<p>1) Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính 6 tháng đầu năm 2019 nhưng có điều chỉnh nội dung sau: Bổ sung trong báo cáo tài chính phần ghi chú “giá nước mua si là giá tạm tính”.</p> <p>2) Về các nội dung xin ý kiến HĐQT:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạm thời chưa biểu quyết thông qua các nội dung để HĐQT bàn bạc, trao đổi thêm về những vấn đề mà các thành viên tham dự đã nêu ra trong cuộc họp.</li> <li>- HĐQT sẽ họp lại để xem xét quyết định, hoặc biểu quyết thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</li> </ul>
13	40/NQ-HĐQT	12/09/2019	<p>1) Chấp thuận cho Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ký kết hợp đồng mua van giảm áp thông minh bằng gang của Công ty TNHH Thương mại N.T.P.</p> <p>2) Thông nhất tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022.</p> <p>3) Thông qua chủ trương củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động Khối Kinh doanh năm 2019 và những năm tiếp theo.</p> <p>4) Thông nhất bổ sung dự án “Phát triển mạng lưới cấp nước Quận Bình Tân (đợt 3)” vào kế hoạch sản xuất kinh doanh–đầu tư xây dựng năm 2019 của Công ty.</p> <p>5) Thông qua danh mục các dự án đầu tư thay mới ống mục và điều chỉnh phương án vay vốn để thực hiện các dự án đầu tư thay mới ống mục của năm 2018.</p> <p>6) Thông qua kế hoạch sử dụng lao động và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của người lao động và người quản lý Công ty.</p> <p>7) Thông nhất ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét các điều khoản hợp đồng và ký kết các hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước (đồng hồ nước) với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV trong năm 2019, có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>8) Thông qua hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2019 giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, với đơn giá là 5.120,6 đồng/m<sup>3</sup>.</p>
14	41/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	24/09/2019	Thông nhất nội dung triển khai việc lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông $\frac{1}{3}$ , bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Cty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022.
15	42/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	08/10/2019	Thông nhất ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét các điều khoản hợp đồng và ký kết hợp đồng với Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV về việc đào tạo thi nâng bậc năm 2019 cho công nhân.

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
16	43/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	16/10/2019	Chấp thuận cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng mua đai khởi thủy nhựa PP và van cóc nhựa của Công ty TNHH thương mại N.T.P với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 291.308.457 đồng.
17	44/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	22/10/2019	Thông nhất giao Giám đốc Công ty xem xét để ký kết Bản thỏa thuận, Hợp đồng trang bị bản quyền phần mềm ArcGIS (khi có kết quả đấu thầu) với chi phí được phân bổ theo nguyên tắc như sau: Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV chịu 50% chi phí, 50% chi phí còn lại được phân bổ cho 06 công ty cổ phần cấp nước dựa trên số đầu nối (đồng hồ nước) của mỗi đơn vị, như nội dung Bản thỏa thuận và phụ lục đính kèm về dự kiến chi phí phân bổ.
18	45/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	12/11/2019	Chấp thuận cho Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ký kết hợp đồng mua đồng hồ nước sóng siêu âm 25 ly của Công ty TNHH thương mại N.T.P với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 879.780.000 đồng
19	46/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	14/11/2019	Thông nhất triển khai đơn giá nước sạch cho đối tượng cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể; đơn vị sản xuất; đơn vị kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn Công ty quản lý, lộ trình 2019 – 2022, theo Quyết định số 728/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 05/11/2019 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
20	47/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	12/12/2019	Chấp thuận cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng mua đai lấy nước PP và van cóc nhựa của Công ty TNHH thương mại N.T.P với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 758.043.000 đồng.
21	48/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	25/12/2019	Chấp thuận cho Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng mua vật tư của Công ty TNHH thương mại N.T.P: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua đồng hồ nước sóng siêu âm 50 ly của Công ty TNHH thương mại N.T.P với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 147.870.558 đồng.</li> <li>- Mua 139 bộ Logger 1 kênh áp lực và phụ kiện của Cty TNHH thương mại N.T.P với giá trị hợp đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT là 2.950.970.000 đồng.</li> </ul>

#### 1.4/-Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

DHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức ngày 06/06.2017 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 07 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập.

Đến ngày 03/08/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 họp và thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng đã phân công các thành viên HĐQT có tên sau đây phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển (NQ số 07/NQ-HĐQT ngày 07/08/2017):

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển.

Các thành viên HĐQT được phân công đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

#### 1.5/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

## 2) Ban Kiểm soát

### 2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, cổ đông đã bầu ra Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 5 thành viên. Trong đó hầu hết các thành viên đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán, Trưởng Ban làm việc theo chế độ chuyên trách.

Ngày 04/09/2019 Công ty đã thực hiện công bố thông tin 24 giờ theo quy định đối với công ty niêm yết  $\forall$  bà Dương Quỳnh Nga thôi là thành viên BKS Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 (căn cứ Điểm f, Khoản 5, Điều 48 Điều lệ Công ty). Đến ngày 23/12/2019, thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Bảo Châu vào BKS Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022. Kể từ 23/12/2019 đến thời điểm lập báo cáo, BKS Công ty gồm các thành viên sau:

- |                              |            |
|------------------------------|------------|
| 1. Bà Lại Thị Thu            | Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu    | Thành viên |
| 3. Bà Trương Thị Thanh Nhung | Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên       | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Lương     | Thành viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/10/2019):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Lại Thị Thu	8.500	0,065%	-	-	8.500	0,065%
2	Nguyễn Thị Bảo Châu	-	-	-	-	-	-
3	Bà Trg Thị Thanh Nhung	-	-	-	-	-	-
4	Bà Lê Thị Kim Xuyên	-	-	-	-	-	-
5	Ông Nguyễn Ngọc Lương	-	-	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.500</b>	<b>0,065%</b>			<b>8.500</b>	<b>0,065%</b>

### 2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

#### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- Thảo luận với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

**Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
- HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty khi có yêu cầu.
- Đối với cổ đông: trong năm 2019 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**3.1/-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, mức thù lao bình quân của năm 2019 là 5 (năm) triệu đồng / người / tháng.
- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng tiền lương bằng 75% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.
- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

**3.2/-Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có**

**3.3/- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

**a/-Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	11/04/2019	40/NQ-HĐQT ngày 12/09/2019 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(*)

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
2	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	23/09/2019	40/NQ-HĐQT ngày 12/09/2019 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(**)
3	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	-nt-	-nt-	-nt-	14/05/2019	-nt-	-nt-	(**)
4	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	-nt-	-nt-	-nt-	12/08/2019	-nt-	-nt-	(***)
5	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	-nt-	-nt-	-nt-	12/12/2019	42/NQ-HĐQT ngày 08/10/2019 của HĐQT	-nt-	(***)

**Ghi chú:**

(\*): là hợp đồng hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng và phụ lục điều chỉnh hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng.

(\*\*): là hợp đồng mua vật tư ngành nước.

(\*\*\*) : là hợp đồng đào tạo thi nâng bậc cho công nhân năm 2019.

*b/-Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:*

Không có

*c/-Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:*

*Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo:*

Số TT	Tên Công ty giao dịch	Tên người nội bộ / Mối quan hệ liên quan với Công ty giao dịch	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Ông Nguyễn Thanh Phong: -Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. -Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TPHCM	05/07/2019	36/NQ-HĐQT ngày 20/06/2019 của HĐQT	(*)
2	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	26/09/2019	40/NQ-HĐQT ngày 12/09/2019 của HĐQT	(*)
3	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	29/10/2019	43/NQ-HĐQT ngày 16/10/2019 của HĐQT	(*)



Số TT	Tên Công ty giao dịch	Tên người nội bộ / Mối quan hệ liên quan với Công ty giao dịch	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Ghi chú
4	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Ông Nguyễn Thanh Phong: -Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. -Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP.HCM	12/11/2019	45/NQ-HĐQT ngày 12/11/2019 của HĐQT	(*)
5	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	26/12/2019	47/NQ-HĐQT ngày 12/12/2019 của HĐQT	(*)
6	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	31/12/2019	48/NQ-HĐQT ngày 25/12/2019 của HĐQT	(*)

**Ghi chú:**

(\*): là hợp đồng mua vật tư ngành nước.

*Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:*

Không có.

*Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:*

Không có.

**3.4/- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

- 1) **Ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.
- 2) **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK TP.HCM;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

(Giấy Ủy quyền số 670/UQ-CNCL-TCHC ngày 27/03/2020).



Nguyễn Anh Kiệt